

Số: *431*/QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 02 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục 15 thủ tục hành chính ban hành mới trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội; danh mục 12 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực bảo trợ xã hội và Lao động nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 307/TTr-SLĐTBXH ngày 12 tháng 02 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 15 thủ tục hành chính ban hành mới trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội; lao động việc làm; bãi bỏ danh mục 12 thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo trợ xã hội, lao động nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 (thực hiện);
- Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội;
- Cục KSTTHC - VPCP;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Các PCVP.UBND tỉnh;
- Sở LĐTBXH (kèm hồ sơ);
- Phòng KSTT (HCT), TTTĐT;
- Lưu: VT, SLĐTBXH.



Cao Văn Trọng

DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC LAO ĐỘNG,
NGƯỜI CÓ CÔNG VÀ XÃ HỘI THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
(Ban hành kèm theo Quyết định số 431 /QĐ-UBND ngày 02 tháng 3 năm 2018
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH


1. Thủ tục hành chính ban hành mới

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực: Bảo trợ xã hội					
1	Đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập	05 ngày làm việc	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo địa chỉ: Số 73, đường 30/4, Phường 3, Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.	Không	Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/ 2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội.
2	Đăng ký thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký thành lập đối với cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập	05 ngày làm việc		Không	
3	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập	15 ngày làm việc		Không	
4	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập	15 ngày làm việc		Không	
5	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập	15 ngày làm việc		Không	
6	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào vào cơ sở trợ giúp xã hội	32 ngày làm việc		UBND cấp xã nơi cư trú; cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh	

7	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh	10 ngày làm việc. Trường hợp kéo dài quá 10 ngày làm việc, phải do cơ quan quản lý cấp trên xem xét quyết định.	Cơ sở trợ giúp xã hội	Không	Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/ 2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội.
8	Tiếp nhận đối tượng tự nguyện vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh	Theo thỏa thuận.	Cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh	Theo quy định	
9	Dùng trợ cấp xã hội tại cơ sở trợ cấp xã hội cấp tỉnh	07 ngày làm việc	Cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh	Không	
Lĩnh vực: Lao động nước ngoài					
10	Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài	15 ngày làm việc	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, số 73, đường 30 tháng 4, phường 3, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.	Không	Nghị định số 11/ 2016 / NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam;
11	Đề nghị tuyển người lao động Việt Nam vào các vị trí công việc dự kiến tuyển người lao động nước ngoài	Tối đa 02 tháng đối với trường hợp đề nghị tuyển từ 500 lao động Việt Nam trở lên và 01 tháng kể từ ngày nhận được đề nghị tuyển		Không	

		dưới 500 lao động Việt Nam.			Thông tư số 40/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 11/2016/NĐ -CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.
12	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động	03 ngày làm việc		Không	
13	Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	07 ngày làm việc		600.000 đồng/01 giấy phép	
14	Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	03 ngày làm việc		450.000 đồng/01 giấy phép	
15	Thu hồi giấy phép lao động	20 ngày làm việc		Không	

2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
Lĩnh vực: Bảo trợ xã hội		
1	Cấp giấy phép hoạt động cơ sở chăm sóc người khuyết tật, người cao tuổi thuộc cấp tỉnh quản lý	 <p>Nghị định số 103/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội</p>
2	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép cơ sở chăm sóc người khuyết tật, người cao tuổi do cấp tỉnh quản lý	
3	Thành lập cơ sở bảo trợ xã hội công lập	
4	Thành lập cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập	
5	Giải thể cơ sở bảo trợ xã hội	
6	Thay đổi tên, trụ sở, giám đốc, quy chế hoạt động của cơ sở bảo trợ xã hội	
Lĩnh vực: Lao động nước ngoài		
7	Báo cáo nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài	<p>Nghị định 11/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam;</p> <p>Thông tư 40/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 11/2016/NĐ-CP Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.</p>
8	Đề nghị tuyển người lao động Việt Nam vào các vị trí công việc dự kiến tuyển người lao động nước ngoài của nhà thầu	
9	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động	
10	Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	
11	Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	
12	Báo cáo thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài	